

PHƯƠNG ÁN

Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Thông năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 14/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2, Khoản 2 Điều 4, điểm d Khoản 1 và đoạn đầu Khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 14/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Công văn số 1515/SGDDĐT-KTQLCL ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2024 – 2025.

Trường THPT Nguyễn Thông xây dựng phương án tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 – 2025 như sau:

1. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Nhằm tuyển chọn những học sinh đã tốt nghiệp THCS trên địa bàn huyện Châu Thành và vùng ven huyện Châu Thành vào học tại trường, xét chọn học sinh vào các tổ hợp môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công tác tuyển sinh thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An.

2. NỘI DUNG

2.1 Chỉ tiêu, tổ hợp môn học

Chỉ tiêu 656 học sinh và được chia thành 16 lớp, trong đó:

TT	Nhóm	Môn học lựa chọn 2024-2025				Chuyên đề học tập	Số lớp dự kiến	Số HS
1	TN1	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	5	205
2	TN2	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ (thiết kế)	Toán, Vật lý, Hóa học	4	164
3	TN3	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Mỹ thuật	Toán, Hóa, Sinh	1	41

4	XH1	Địa lí	GDKT&PL	Công nghệ (trồng trọt)	Tin học	Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí	4	164
5	XH2	Địa lí	Âm nhạc	Công nghệ (thiết kế)	Tin học	Toán, Ngữ Văn, Địa lí	1	41
6	XH3 (TX)	Địa lí	GDKT&PL	Hóa học/Sinh học	Công nghệ (trồng trọt)	Toán, Ngữ Văn, Địa lí	1	41

Trong đó nhóm XH3 là nhóm lựa chọn của học sinh hệ GDTX

Số lớp cho mỗi Nhóm lựa chọn có thể điều chỉnh để đáp ứng theo đa số nguyện vọng của học sinh.

2.2 Đối tượng, hồ sơ dự tuyển vào lớp 10

- Đối tượng dự tuyển: được quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy chế tuyển sinh và Quy định tuyển sinh của Sở GD&ĐT.

- Hồ sơ dự tuyển được quy định tại Điều 6 Quy chế tuyển sinh, cụ thể:

+ Bản sao giấy khai sinh.

+ Bằng TN THCS, riêng học sinh lớp 9 năm dự tuyển sẽ bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường thí sinh dự thi cấp khi đăng ký nhập học.

+ Học bạ cấp THCS bản chính.

+ Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp.

+ Đơn xin dự tuyển theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

+ 01 ảnh 3cmx4cm dùng để dán vào đơn xin dự thi (Phụ lục IX).

* Lưu ý:

+ Học sinh tốt nghiệp THCS tại huyện Châu Thành và các huyện vùng ven (các xã/phường ven giữa 02 huyện) của tỉnh trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học được tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Thông năm học 2024 – 2025. **Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024 ở tỉnh khác không được tham gia dự thi.**

+ **Học sinh vừa thi tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An hoặc trường có lớp chất lượng cao vừa thi tuyển vào lớp 10 trường THPT Nguyễn Thông phải tham gia kỳ thi tại Trường THPT chuyên Long An vào ngày 06, 07/6/2024 và phải lập hai bộ hồ sơ theo quy định: 01 hồ sơ dự tuyển lớp 10 Trường THPT chuyên Long An hoặc trường có lớp chất lượng cao và 01 hồ sơ dự tuyển trường THPT Nguyễn Thông.** Sau khi có kết quả tuyển sinh:

✓ Nếu thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An thì phải theo học tại Trường THPT chuyên Long An.

✓ Nếu thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Long An hoặc lớp chất lượng cao thuộc các trường THPT Lê Quý Đôn, THPT Hậu Nghĩa, THPT Thiên Hộ Dương, THPT Cần Đước và THPT Nguyễn Trung Trực -

Bến Lức thì được xét tuyển sinh vào lớp 10 công lập theo nguyện vọng 1, 2 đã đăng ký: lấy điểm 03 môn Toán, Ngữ văn và tiếng Anh (không chuyên) để xét tuyển sinh.

2.3 Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên trong tuyển sinh lớp 10

2.3.1 Tuyển thẳng vào trung học phổ thông: Thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 1 Thông tư 05/2018/TT-BGDĐT:

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- c) Học sinh khuyết tật;
- d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2.3.2 Đối tượng được cộng điểm ưu tiên. (Trích khoản 2 Điều 7 Điều Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT)

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.3.3. Mức điểm cộng thêm cho từng loại đối tượng theo thang điểm 10: (Trích điểm b, khoản 2, Điều 4 của Quyết định số 246/QĐ-SGDĐT ngày 13/4/2018 về việc Ban hành quy định tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT)

- Nhóm đối tượng 1: cộng 2,0 điểm;
- Nhóm đối tượng 2: cộng 1,5 điểm;
- Nhóm đối tượng 3: cộng 1,0 điểm.

*** Lưu ý:**

+ Các trường hợp tuyển thẳng phải có đủ hồ sơ minh chứng và báo cáo về Sở GD&ĐT (Phòng KT&QLCLGD) *trước khi thi 10 ngày*.

+ Các giấy tờ chứng minh diện chính sách ưu tiên nêu tại Điều 4 của Quy định tuyển sinh được xem là hợp lệ: đối tượng 1, 2 do Sở, Phòng LĐ-TB&XH cấp. Đối tượng 3 “Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số” và “Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”: do UBND xã nơi đang cư trú và học tập xác nhận. Đối tượng 3 “người dân tộc thiểu số”: căn cứ trong giấy khai sinh, phần dân tộc.

2.4 Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển theo đề chung của Sở GD&ĐT Long An

a. Môn thi, hình thức thi, chương trình thi

- Môn thi: Toán, Ngữ văn và tiếng Anh.
- Đối với môn Toán và Ngữ văn thời gian làm bài là 120 phút/môn, môn tiếng Anh thời gian làm bài là 60 phút.
- Đề thi các môn thi tuyển theo hình thức tự luận (*cấu trúc theo Phụ lục VIII*).
- Chương trình thi: là chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b. Lịch thi và thời gian làm bài

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
06/6/2024	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
07/6/2024	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Các môn chuyên			

Chú ý: *Thí sinh thi tuyển sinh lớp 10 vào Trường THPT chuyên Long An, buổi chiều ngày 07/6/2024 tiếp tục thi môn chuyên.*

c) Điểm tuyển sinh

- **Điểm môn thi theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25; môn Toán và Ngữ văn, môn Tiếng Anh hệ số 1.**
- **Điểm cộng thêm cho chế độ ưu tiên (Điểm ưu tiên):** thực hiện theo quy định tuyển sinh của Sở GD&ĐT.
- **Điểm tuyển sinh hệ THPT:** bằng tổng điểm các môn thi (trong đó không có môn thi nào điểm 0) và điểm ưu tiên (nếu có).
- **Điểm tuyển sinh hệ GDTX:** bằng tổng điểm các môn thi và điểm ưu tiên (nếu có).
- **Cách tuyển sinh:** ở cùng một trường, điểm nguyện vọng 2 cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 2 điểm; điểm nguyện vọng 3 cao hơn điểm nguyện vọng 2 là 1

điểm và cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 3 điểm. Các trường trong một cụm thực hiện tính điểm chuẩn tuyển sinh theo từng nguyện vọng của từng trường như sau:

- Cách tuyển sinh: ở cùng một trường, điểm nguyện vọng 2 cao hơn điểm nguyện vọng 1 là 2 điểm. Các trường trong một cụm thực hiện tính điểm chuẩn tuyển sinh theo từng nguyện vọng của từng trường như sau:

+ Tính điểm chuẩn hệ THPT

Bước 1: căn cứ vào nguyện vọng 1, căn cứ vào điểm tuyển sinh từ cao đến thấp và chỉ tiêu tuyển sinh hệ THPT của từng trường (không tính chỉ tiêu của giáo dục thường xuyên trong nhà trường), xác định các điểm tuyển nguyện vọng 1 của từng trường theo thứ tự trường cao thứ nhất, cao thứ hai.

Bước 2: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ nhất trong cụm lấy điểm này làm điểm chuẩn tuyển sinh hệ THPT của trường mình.

Bước 3: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ 2 trong cụm, tính điểm chuẩn nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 hệ THPT của trường mình đảm bảo, điểm chuẩn nguyện vọng 1 thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 là 2 điểm.

+ Tính điểm chuẩn hệ GDTX

Bước 1: căn cứ vào nguyện vọng 1, căn cứ vào điểm tuyển sinh từ cao đến thấp và chỉ tiêu tuyển sinh hệ giáo dục thường xuyên của từng trường, xác định các điểm tuyển nguyện vọng 1 của từng trường theo thứ tự trường cao thứ nhất, cao thứ hai.

Bước 2: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ nhất trong cụm lấy điểm này làm điểm chuẩn tuyển sinh hệ GDTX của trường mình.

Bước 3: Trường có điểm tuyển nguyện vọng 1 cao thứ 2 trong cụm, tính điểm chuẩn nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 hệ GDTX của trường mình đảm bảo, điểm chuẩn nguyện vọng 1 thấp hơn điểm chuẩn nguyện vọng 2 là 2 điểm.

2.5 Tổ chức lựa chọn tổ hợp môn học

Sau khi tuyển sinh đủ chỉ tiêu theo qui định, Hiệu trưởng thực hiện công tác tư vấn cho học sinh và phụ huynh học sinh về lựa chọn tổ hợp môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của trường để xếp lớp sao cho phù hợp nguyện vọng, năng lực của học sinh và khả năng giảng dạy của nhà trường; Học sinh đăng ký tổ hợp môn học theo nguyện vọng (***Học sinh đăng ký 4 nguyện vọng cho 5 tổ hợp môn mà nhà trường đã xây dựng, xếp theo thứ tự ưu tiên***).

Nhà trường căn cứ vào chỉ tiêu của từng tổ hợp, nguyện vọng của học sinh để xét chọn học sinh vào từng tổ hợp môn học theo “độ dốc” của điểm số của học sinh:

+ Lấy theo điểm số từ cao xuống thấp đủ chỉ tiêu của tổ hợp;

+ Học sinh không đủ điểm vào nguyện vọng 1 của tổ hợp thì chuyển xuống nguyện vọng 2, nguyện vọng 3,...

+ Học sinh không chọn được nguyện vọng nào thì sẽ theo học các lớp do nhà trường bố trí.

Trên đây là phương án tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 – 2025 của trường THPT Nguyễn Thông./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH;
- UBND huyện;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phan Thanh Vũ